TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Anh Bùi Đức T**, sinh ngày 09/01/1991, số CCCD 017091009669. Địa chỉ: Xóm K, xã N, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Bùi Quang N – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Chi nhánh số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

- *Bị đơn*: **Chị Bùi Thị Thanh T1**, sinh ngày 05/10/1991, số CCCD 017191004906. Địa chỉ: Xóm K, xã N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức T và chị Bùi Thị Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Bùi Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn, anh Bùi Đức T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là Bùi Ngọc Thảo N1, sinh ngày 26/3/2015 và Bùi Ngọc Mai K, sinh ngày 30/11/2020. Anh Bùi Đức T chưa yêu cầu chị Bùi Thị Thanh T1 việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Bùi Đức T phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị Thanh T1 phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Đức T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Bùi Thị Thanh T1. Anh Bùi Đức T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0000550 ngày 14/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, đối trừ anh Bùi Đức T được hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ (Cơ sở 3);
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Nhân Nghĩa, tỉnh Phú Thọ (Nơi lưu giữ hồ sơ đăng ký kết hôn của Bùi Đức Thịnh và Bùi Thị Thanh Tâm ngày 19/3/2014 tại UBND xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương